TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2017/HS-ST
Ngày: 12-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**
Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Danh Đức
Ông Nguyễn Văn Quyền
Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, sinh năm: 1978 tại Hưng Yên. HKTT: Thôn T, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở: không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đức C1, sinh năm 1950 và bà Trần Thị H, sinh năm 1950; anh ruột: Nguyễn Đức C2, sinh năm 1977, vợ Vũ Thị L, sinh năm 1982; con ruột 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: có 03 tiền án ngày 25/03/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng. Ngày 23/03/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt cả hai bản án là 27 tháng tù giam theo bản án số 21/2011/HSST, chấp hành xong 28/12/2012. Ngày 13/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 27 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 05/2015/HSST, chấp hành xong 02/12/2016, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2017 đến nay. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định của bị cáo Chinh:*

Luật sư **Đường Minh Quang** – Văn phòng luật sư Minh Quang thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.(Có mặt)

- *Người bị hại:*

Bà **Ngô Thị T,** sinh năm 1979.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C3, xã C4, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức C có ý định thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ trước, nên sáng ngày 14/3/2017, C chuẩn bị một Vam phá khóa hình chữ T, tháo biển số xe Sirius mang biển số 81B1 – 003.06 và đứng ngoài cổng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Phú Quốc để theo dõi, quan sát phát hiện chị Ngô Thị T từ Ngân hàng đi ra trên tay cầm túi nilon màu đỏ, bỏ vào cóp xe Honda hiệu Lead của T (T mang theo 100.000.000 đồng, rút tại Ngân hàng 500.000.000 đồng, tổng số tiền trong túi là 600.000.000 đồng). T điều khiển xe mô tô chạy vào Trường tiểu học Dương Đông 1 đậu ở sân trường, còn T đi vào phòng làm việc. Lợi dụng không có người trông giữ nên

C chạy xe vào sân trường dùng vam phá khóa mở cóp xe T lấy túi tiền bỏ vào cóp xe của C, rồi bỏ chạy thì T phát hiện, truy hô lên. Lúc đó có anh Nguyễn Tấn P đứng gần đó chở chị T đuổi theo C đến vòng xoay cầu Nguyễn Trung Trực thì xe của C va chạm với xe taxi Mai Linh, C bị té ngã bị người dân bắt giữ báo Công an lập biên bản phạm tội quả tang, kiểm tra thu giữ số tiền 600.000.000 đồng. Sau đó C bị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản và bị tạm giam cho đến nay.

*Vật chứng thu giữ:

- Một (01) xe môtô loại Yamaha hiệu Sirius, số khung: 3105Y002567, số máy: 3S31002567, không có biển số.

- Một (01) biển kiểm soát xe mô tô mang số 81B1 – 003.06.

- Một (01) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn P, biển số đăng ký 81B1 – 003.06.

- Một (01) vam phá khóa bằng kim loại hiệu YTB.

- Một (01) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, tên Nguyễn Đức C.

- Một (01) thẻ ATM ngân hàng Sacombank, số 9704 0396 7016 3821.

- Một (01) sổ tiết kiệm số 07314569 mang tên Nguyễn Đức C mở tại Ngân hàng Đông Á chi nhánh huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Một (01) túi nilon màu đỏ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tiền Việt Nam 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Đã trao trả cho chủ sở hữu bà Ngô Thị T.

**Tại bản cáo trạng số:* 16/KSĐT-TA ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức C đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 09 đến 11 năm tù.

*Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

*Về biện pháp tư pháp:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản sau: 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, số khung 3105Y002567, số máy 3S31002567, không có biển số; 01 biển kiểm soát xe mô tô mang số 81B1 – 003.06 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Ph, biển số đăng ký 81B1 – 003.06.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 vam phá khóa bằng kim loại hiệu YTB.

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo tài sản như sau: 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, tên Nguyễn Đức C; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, số 9704 0396 7016 3821 theo quyết định chuyển giao vật chứng

số: 23 ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và 01 sổ tiết kiệm số 07314569 mang tên Nguyễn Đức C mở tại Ngân hàng Đông Á chi nhánh huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

**Luật sư Quang bào chữa cho bị cáo C trình bày quan điểm:*

Luật sư nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại chỗ bị cáo chỉ trộm cắp cái bọc màu đỏ, chỉ nghi đó là tiền chứ không biết trong bọc đó bao nhiêu tiền nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự là chính xác hay không.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đức C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án:

Bị cáo C: Yêu cầu Tòa xem xét giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Nguyễn Đức C theo dõi bà Ngô Thị T từ Ngân hàng đi ra trên tay có cầm túi nilon màu đỏ, bỏ vào cóp xe, C biết trong túi có tiền. Khi T điều khiển xe mô tô chạy vào Trường tiểu học Dương Đông 1 để ở sân trường. Lợi dụng sơ hở, không có người giữ xe C đến gần xe của T dùng vam phá khóa mở cóp xe lấy túi tiền của T bỏ vào cóp xe của C rồi bỏ chạy, Tuyến phát hiện truy hô lên cùng anh P đuổi theo đến vòng xoay cầu Nguyễn Trung Trực thì xe của C va chạm với xe taxi Mai Linh, C bị té ngã bị mọi người bắt giữ báo Công an lập biên bản phạm tội quả tang, kiểm tra thu giữ số tiền là 600.000.000 đồng. Sau đó C bị bắt, khởi tố và tạm giam cho đến nay, số tiền thu giữ đã trao trả lại cho chị T.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bản thân bị cáo từng có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nay lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội mới nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm. Bị cáo C trộm với số tiền 600.000.000 đồng, do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên" được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo lắng, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị các tòa án xử phạt về hành vi "Trộm cắp tài sản". Sau khi chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, sửa chữa sai lầm, lo lao động chân chính để làm lại cuộc đời, đằng này chỉ vì tính tham lam, lười biếng lao động, chỉ muốn có được tài sản để hưởng thụ dựa trên công sức lao động của người khác, mà bị cáo đã liên tiếp lao vào con đường phạm tội mới ngày càng nghiêm trọng hơn. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật,

cần phải xử lý bị cáo mức án thật nghiêm khắc để răng đe, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo chinh đã thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha bị cáo được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và hưởng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 03 tiền án là tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm thêm tội mới do cố ý nên bị cáo có thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức hình phạt mà vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm bào chữa của luật sư là không có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản sau: 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, số khung 3105Y002567, số máy 3S31002567, không có biển

số; 01 biển kiểm soát xe mô tô mang số 81B1 – 003.06 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn P, biển số đăng ký 81B1 – 003.06 (Chiếc xe nói trên bị cáo mua của một tiệm bán xe củ ở thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai). Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 vam phá khóa bằng kim loại hiệu YTB. Tuyên trả lại cho bị cáo tài sản như sau: 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, tên Nguyễn Đức C; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, số 9704 0396 7016 3821 theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 23 ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và 01 sổ tiết kiệm số 07314569 mang tên Nguyễn Đức C mở tại Ngân hàng Đông Á chi nhánh huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức C** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng: điểm a Khoản 4 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sựu năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức C 09 (chín) năm tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 14/3/2017.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản sau: 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, số khung 3105Y002567, số máy 3S31002567, không có biển số; 01 biển kiểm soát xe mô tô mang số 81B1 – 003.06 và 01 giấy đăng ký xe mô

tô mang tên Nguyễn Văn P, biển số đăng ký 81B1 – 003.06. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 vam phá khóa bằng kim loại hiệu YTB. Tuyên trả lại cho bị cáo tài sản như sau: 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, tên Nguyễn Đức C; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, số 9704 0396 7016 3821 theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 23 ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và 01 sổ tiết kiệm số 07314569 mang tên Nguyễn Đức C mở tại Ngân hàng Đông Á chi nhánh huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại tp.HCM;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang;
- THA tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

Cao Quốc Chiến